

Ngày soạn: 25/12/2024	Tiết PPCT	Ngày dạy	03/12/2024	04/12/2024
	68,69	Lớp	9D	9D
		Tiết (TKB)	1	3

**TIẾT 68-69**  
**ÔN TẬP HỌC KÌ I**  
**(Thời gian thực hiện: 2 tiết)**

## I. MỤC TIÊU

### 1. Về năng lực

- Trình bày được các nội dung cơ bản đã học trong sách Ngữ văn 9, tập 1 gồm các kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.

- Nêu được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập giúp em tự đánh giá kết quả học tập cuối học kì I.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng tổng hợp để làm các bài kiểm tra định kì.

- Góp phần phát triển các năng lực chung: tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.

### 2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm, tự giác, tích cực trong học tập và làm việc nhóm.

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và lòng nhân ái, trân trọng con người, trân trọng cuộc sống.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, bảng tương tác, máy chiếu vật thể hoặc điện thoại thông minh có ứng dụng phản chiếu màn hình.

- SGK, SGV, SBT Ngữ văn 9, tập 1; sách tham khảo đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 9; phiếu giao nhiệm vụ và sản phẩm làm việc của các nhóm.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**\* Hoạt động 1. Giao nhiệm vụ chuẩn bị các nội dung ôn tập (Trước buổi học)**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị các nội dung ôn tập theo các câu hỏi từ câu 1 – câu 10 trong SGK/136,137).

- Chuẩn bị tổ chức một buổi workshop (45 phút) chia sẻ những kinh nghiệm, kỹ năng đã được học tập, rèn luyện trong học kì I.

**\* Hoạt động 2. Workshop chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được các nội dung kiến thức, kỹ năng đọc hiểu, viết, nói - nghe đã được học trong học kì I.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm đã được giao (ở nhà) để ôn lại các nội dung kiến thức đã học.

**c. Sản phẩm:** Nội dung trao đổi của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi thành hình chữ nhật, chuẩn bị slide trình chiếu cho buổi workshop, phân công HS điều hành buổi chia sẻ.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV:

+ Người điều hành lần lượt nêu các vấn đề trao đổi, thảo luận, chia sẻ theo gợi ý từ 10 câu hỏi trong SGK.

+ Các thành viên trong lớp cùng nhau thảo luận về từng vấn đề, đồng thời ghi chép, nêu ý kiến nhận xét và phản hồi cho từng nội dung.

- GV tham gia định hướng (nếu cần).

- GV tổng hợp ý kiến; đánh giá, nhận xét, động viên, khuyến khích; đồng thời củng cố, khắc sâu một số kiến thức trọng tâm; Yêu cầu các nhóm chỉnh sửa sản phẩm, tập hợp thành tài liệu ôn tập cho cả lớp.

**\* Dự kiến sản phẩm**

**A. ÔN TẬP PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Câu 1.**

- Trước hết, HS cần phân biệt văn bản thơ và văn bản truyện thơ Nôm (*Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên*). Văn bản thơ trong sách Ngữ văn 9, tập một chỉ gồm các bài thơ trong Bài 1: *Sông núi nước Nam* (*Nam quốc sơn hà*), *Khóc Dương Khuê* (Nguyễn Khuyến), *Phò giá về kinh* (*Tụng giá hoàn kinh sư* – Trần Quang Khải), *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (Trích *Chinh phụ ngâm* – Đặng Trần Côn), *Cảnh vui nhà nghèo* (Tản Đà).

- Trong các văn bản nêu trên (Bài 1) có hai thể thơ: tứ tuyệt Đường luật và song thất lục bát. Vì thế, khi đọc các văn bản thơ, HS cần chú ý đặc điểm của hai thể thơ ấy ứng với mỗi văn bản.

**Câu 2.** GV cần lưu ý HS liệt kê lại các văn bản truyện thơ Nôm (Bài 2) và truyện ngắn (Bài 4) trong sách Ngữ văn 9, tập một. Từ đó, thực hiện yêu cầu của bài tập. Gợi ý:

- Truyện thơ Nôm chỉ là một thể loại của truyện nói chung nên giống nhau ở các đặc điểm của truyện như: là văn xuôi, sử dụng phương thức tự sự, hư cấu, thường có cốt truyện, nhân vật,...

- Truyện thơ Nôm có những đặc điểm riêng:

• Truyện nhưng được kể bằng thơ, theo thể lục bát.

• Cốt truyện của truyện thơ Nôm theo mô hình ba chặng: Gặp gỡ – Lưu lạc (hoặc Thử thách) – Đoàn tụ.

• Nhân vật trong truyện thơ Nôm thường được chia thành hai tuyến đối lập nhau gồm các nhân vật chính diện (đại diện cho cái thiện, chính nghĩa) và các nhân vật phản diện (đại diện cho cái ác, sự phi nghĩa).

• Lời thoại trong truyện thơ Nôm bao gồm đối thoại và độc thoại.

- Một số lưu ý về các đọc thể loại:

+ **Hiểu được một số đặc điểm của truyện thơ Nôm như cốt truyện, nhân vật, lời đối thoại và độc thoại,...**

+ **Các văn bản truyện thơ Nôm được học thường là những đoạn trích từ tác phẩm dài, vì thế khi đọc các đoạn trích này, cần chú ý:**

• **Tìm hiểu về vị trí của đoạn trích.**

• **Xác định được chủ đề của đoạn trích.**

• **Các nhân vật gồm những ai và mối quan hệ giữa họ như thế nào?**

• **Nội dung và ý nghĩa của đoạn trích có gì sâu sắc?**

• **Tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích, đặc biệt là nghệ thuật tự sự (diễn biến sự việc), miêu tả tâm lí (diễn biến nội tâm), nghệ thuật sử dụng ngôn từ, các biện pháp nghệ thuật khác,...**

+ **Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua một số yếu tố hình thức nghệ thuật**

**Câu 3.**

- Đề tài và chủ đề chung của các văn bản thông tin trong Bài 3 là: giới thiệu và ca ngợi các danh lam thắng cảnh.

- Nội dung các văn bản trong Bài 3 có ý nghĩa sâu sắc trong việc giới thiệu cảnh đẹp thiên nhiên của Việt Nam và nước ngoài, giáo dục lòng tự hào về đất nước, ý thức bảo tồn và phát huy giá trị của các danh lam thắng cảnh ấy.

- Những lưu ý về cách đọc văn bản thông tin:

+ **Hiểu đúng thế nào là một danh lam thắng cảnh (những cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học).**

+ **Nắm được đặc điểm của kiểu văn bản thông tin về một danh lam thắng cảnh (mục đích, cách trình bày thông tin, nhan đề,...).**

+ **Vận dụng được cách đọc văn bản thông tin nói chung đã học ở các lớp dưới và yêu cầu riêng của văn bản thông tin về một danh lam thắng cảnh. Chú ý nghĩa và cách dùng tên viết tắt thường có trong văn bản thông tin.**

+ **Biết liên hệ với những danh lam thắng cảnh ở quê hương mình (xóm, phố, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố) cũng như trên phạm vi toàn quốc và thế giới.**

#### **Câu 4.**

- Các văn bản nghị luận xã hội trong sách Ngữ văn 9, tập một có chung nội dung là bàn về việc tự học và cách thức đọc sách.

- Khi đọc, cần chú ý các đặc điểm của văn bản nghị luận: mục đích thuyết phục, nêu ý kiến và làm sáng tỏ ý kiến bằng các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng.

**Câu 5.** HS tự làm. Có thể thấy các văn bản đều có nội dung gần gũi, sâu sắc và thiết thực với cuộc sống hiện nay. Chẳng hạn, qua truyện Làng của Kim Lân, có thể thấy dù bối cảnh cuộc sống có thay đổi như thế nào đi nữa thì tình yêu quê hương vẫn còn mãi, vẫn là một tình cảm gần gũi, thân thương đối với mỗi con người.

### **B. ÔN TẬP PHẦN VIẾT**

#### **Câu 6.**

- HS thống kê những kiểu văn bản được luyện viết trong sách Ngữ văn 9, tập một. Cụ thể:

<b>Bài</b>	<b>Dạng văn bản viết</b>	<b>Kiểu văn bản</b>
1	Phân tích một tác phẩm thơ	Nghị luận văn học
2	Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học	Nghị luận văn học

3	Viết văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh	Thuyết minh
4	Phân tích một tác phẩm truyện	Nghị luận văn học
5	Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	Nghị luận xã hội

- HS đối chiếu yêu cầu viết với phần Đọc hiểu của mỗi bài để thấy vai trò của nội dung đọc hiểu với phần Viết.

**Câu 7.** HS thống kê các kĩ năng viết đã ghi rõ ở năm bài học, phân thực hành rèn luyện kĩ năng viết, gồm: *so sánh trong phân tích thơ; phân tích văn học (thơ, truyện, kí, kịch); miêu tả và tự sự trong văn thuyết minh; phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện; sử dụng thao tác nghị luận chứng minh và bác bỏ trong văn nghị luận.* Từ đó nêu và lí giải kĩ năng mà cá nhân thấy khó.

### C. ÔN TẬP PHẦN NÓI VÀ NGHE

**Câu 8.** Nội dung rèn luyện kĩ năng nói và nghe liên quan đến nội dung phần Đọc hiểu và Viết trong mỗi bài học ở chỗ: Nội dung phần Viết dựa vào nội dung các văn bản đọc hiểu, nội dung phần Nói và nghe được chuyển từ nội dung của phần Viết để thực hành.

Bài	Nội dung đọc hiểu, viết	Nội dung nói và nghe
1	- Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật.	Nghe và nhận biết tính thuyết phục của ý kiến trình bày về sự giống nhau, khác nhau của hai văn bản (có văn bản đọc).
2	- Đọc hiểu văn bản truyện thơ Nôm. - Viết bài văn phân tích một đoạn trích trong tác phẩm văn học (truyện thơ Nôm).	Nghe và nhận biết tính thuyết phục của ý kiến trình bày về một vấn đề trong các truyện thơ Nôm đã học.
3	- Đọc hiểu văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh. - Viết văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.	Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.

4	- Đọc hiểu văn bản truyện ngắn. - Viết bài văn phân tích tác phẩm truyện.	Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống rút ra từ các văn bản đọc.
5	- Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội. - Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.	Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

## D. ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

### Câu 9.

- Những nội dung chính của phần tiếng Việt trong sách Ngữ văn 9, tập 1:

Bài	Nội dung tiếng Việt
1	Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ
2	Điển cố, điển tích
3	Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế
4	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
5	Câu đơn, câu ghép

- Các nội dung chính của phần tiếng Việt đều lấy ngữ liệu từ các văn bản đọc hiểu và được vận dụng trong phần Viết, Nói và nghe; ngược lại, các nội dung này cũng làm sáng tỏ thêm cho nội dung các phần Đọc hiểu, Viết, Nói và nghe.

**Câu 10.** HS tự chọn một kiểu câu, từ ngữ hoặc biện pháp tu từ trong một văn bản cụ thể để phân tích tác dụng. Ví dụ có thể chọn một trong các biện pháp tu từ sau để chỉ ra tác dụng của biện pháp ấy:

- Biện pháp tu từ so sánh “*Sương như búa, bỏ mòn góc liễu / Tuyết dường cưa, xẻ héo cành ngô*”, hoặc biện pháp điệp “*Hoa dãi nguyệt, nguyệt in một tấm / Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông / Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng / Trước hoa dưới nguyệt, trong lòng xiết đâu!*” trong bài *Tình cảnh lẻ loi* của người chinh phụ.

- Biện pháp lặp cấu trúc trong truyện *Làng* của Kim Lân khi cho ông Hai nói đi nói lại mấy câu: “*Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà.*”

*Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!*” nhằm thanh minh về cái làng Chợ Dầu của mình không phải làm việt gian, bán nước.

**\* Hoạt động 3. Định hướng đánh giá**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được ma trận, cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì I.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu ma trận, cấu trúc đề kiểm tra và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học để giải quyết các dạng câu hỏi, bài tập.

**c. Sản phẩm:** Ma trận đề kiểm tra và phương pháp làm các dạng câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra học kì I.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV trình chiếu ma trận, hướng dẫn HS xác định phạm vi kiến thức, cấu trúc đề, các dạng câu hỏi, bài tập dự kiến kiểm tra dựa trên ma trận.

- HS căn cứ nội dung kiến thức, kĩ năng đã được ôn tập:

+ Xác định được phạm vi kiến thức,

+ Cấu trúc đề,

+ Cách thực hiện các dạng câu hỏi, bài tập.

- GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, định hướng, nhấn mạnh những yêu cầu, kĩ năng quan trọng và gửi ma trận đính kèm tài liệu ôn tập tổng hợp của lớp.

**\* Hoạt động 4. Tự đánh giá**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong HKI để thực hiện các bài tập đọc hiểu và viết.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi từ 1 đến 10 trong phần đọc hiểu (Tự đánh giá cuối HKI) và làm phần viết ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến											
<p><b>* HĐ1: Thực hành làm đề đánh giá SGK/Tr 138-141.</b></p> <p>1. Phần Đọc hiểu</p> <p><b>Bước 1:</b> Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p><b>1. Phần đọc hiểu:</b></p> <table border="1" data-bbox="829 1696 1369 1848"> <thead> <tr> <th data-bbox="829 1696 1029 1770">Câu</th> <th data-bbox="1029 1696 1138 1770">1</th> <th data-bbox="1138 1696 1255 1770">2</th> <th data-bbox="1255 1696 1369 1770">3</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="829 1770 1029 1848">Đáp án</td> <td data-bbox="1029 1770 1138 1848">D</td> <td data-bbox="1138 1770 1255 1848">C</td> <td data-bbox="1255 1770 1369 1848">A</td> </tr> </tbody> </table>				Câu	1	2	3	Đáp án	D	C	A
Câu	1	2	3									
Đáp án	D	C	A									



<p>- GV yêu cầu HS thực hiện lần lượt các câu hỏi 1 - 6 trong SGK.</p> <p><b>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS đọc thật kỹ văn bản, trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn của GV.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>- GV gọi HS trả lời lần lượt các câu hỏi.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>2. Phân Viết</p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết: chọn một trong hai đề bài để thực hành viết.</p> <p><b>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS nghe hướng dẫn, đọc lập thực hiện nhiệm vụ ở nhà.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>- GV cho HS tự đánh giá bài viết theo các tiêu chí cụ thể.</p> <p>- Ôn tập, chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối học kì I.</p>	<p><b>Câu 4.</b> HS dựa vào đoạn sau đây để giới thiệu về ông Hồ Khanh – người đầu tiên hát hiện ra hang Sơn Đoòng: “Đầu tiên là ông Hồ Khanh (một người dân địa 173 phương), được biết đến là người phát hiện và khám phá ra hang Sơn Đoòng vào năm 1990. Hiện tại, ông Hồ Khanh vẫn tiếp tục là một phần của Sơn Đoòng với vai trò quản lí, tuyển dụng và đào tạo người khuân vác Sơn Đoòng. Ông cũng tham gia các chuyên giám sát, kiểm tra công tác vận hành đội ngũ phục vụ hằng năm. Theo Hồ Khanh, cuộc sống của ông hoàn toàn thay đổi với Sơn Đoòng.”.</p> <p><b>Câu 5.</b> Sự kiện ngày 14-4-2022, hang Sơn Đoòng, một trong những kì quan thiên nhiên của Việt Nam được quảng bá trên trang chủ Google Tìm kiếm của 17 quốc gia. Nhờ thế, vẻ đẹp và giá trị của hang Sơn Đoòng không còn dừng lại ở Việt Nam mà lan toả ra khắp thế giới, truyền cảm hứng cho nhiều người về giá trị của Việt Nam ra thế giới.</p> <p><b>Câu 6.</b> HS tự trả lời theo nhận thức của mình, nhưng ý chung là: Việc phát hiện ra hang Sơn Đoòng có nhiều ý nghĩa, cả về giá trị vật chất và giá trị tinh thần: một danh lam thắng cảnh thiên nhiên có giá trị cao được UNESCO công nhận là di sản thế giới, trở thành điểm du lịch nổi tiếng thế giới, thu hút nhiều du khách; một bằng chứng quan trọng về khảo cổ học “hang Sơn Đoòng đã có niên đại cách đây ba triệu năm tuổi, sự hình thành bắt đầu vào khoảng bốn đến</p>
--	--



	<p>năm triệu năm trước”; một bảo tàng sống về hệ sinh thái đa dạng;...</p> <p><b>2. Phần viết</b></p> <p><b>Câu 1.</b> Đề bài yêu cầu viết văn bản thuyết minh giới thiệu một danh lam thắng cảnh. HS tự xác định đối tượng một vẻ đẹp nổi bật của quê hương (danh lam thắng cảnh) cho phù hợp, lưu ý độ dài đoạn văn khoảng 100 chữ, tức là chỉ viết một ý lớn nào đó. Yêu cầu về ý ở đề này chỉ cần HS nêu theo lô gích sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu khái quát danh lam thắng cảnh của quê hương.</li><li>- Mô tả một đặc điểm nổi bật của danh lam thắng cảnh ấy theo hiểu biết của mình (vị trí địa lí, những cảnh quan thiên nhiên đặc sắc,...).</li><li>- Nêu khái quát giá trị vật chất và tinh thần của danh lam thắng cảnh này hoặc cảm nghĩ, nhận xét của em về danh lam thắng cảnh đã giới thiệu.</li></ul> <p><b>Câu 2:</b> Đề bài yêu cầu phân tích một điểm đặc sắc về nội dung hoặc nghệ thuật mà em yêu thích và chỉ viết trong khoảng 300 chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lựa chọn được một yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc mà mình thích nhất từ văn bản “Người đàn bà khoanh tay mỉm cười”, phân tích yếu tố ấy để lí giải vì sao mình thích yếu tố này bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.</li><li>- Dung lượng bài viết tuy ngắn (khoảng 300 chữ) nhưng vẫn phải đủ ba phần mở bài, thân bài và kết bài.</li></ul>
--	--

*\*Hướng dẫn về nhà:*

- Hoàn thành các bài tập
- Ôn tập và chuẩn bị kiểm tra học kì.